TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày: 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trồi, bà Lê Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hường – Thư ký Toà án nhân nhân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Văn D, sinh năm 2004 tại thành phố Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; đảng phái, Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Chu Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị B (sinh năm 1974); vợ, con: Chưa; danh chỉ bản số 000000930, lập ngày 05/12/2023 tại Công an quận H; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998; chỗ ở: Xóm T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Anh Vũ Viết Q, sinh năm 1996; chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/11/2023, Chu Văn D cùng bạn quen ngoài xã hội là anh Nguyễn Văn C sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã Đ, huyện B, Hà Nội đến ăn uống tại khu vực phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 01 giờ 55 phút cùng ngày, D nhờ anh C chở đến khu vực bến xe buýt ở đầu ngõ F đường T, phường V, quận H nhằm mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Anh C không biết mục đích đi mua ma túy của D nên đồng ý và điều khiển xe máy Honda Wave Alpha biển kiểm soát 29X2-164.14 chở D ngồi sau đi đến khu vực bến xe buýt ở đầu ngõ F đường T, phường V, quận H, Hà Nội. Khi đến nơi, D xuống xe nói với anh C đứng chờ còn D đi bộ và gặp một người nam giới không quen biết, đứng trên vỉa hè, nhìn giống người nghiện nên tiến lại gần hỏi mua của người này 3.000.000 đồng ma túy Ketamine và ma túy "kẹo". Người nam giới đồng ý, D lấy số tiền 3.000.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền và đưa lại cho D 01 gói giấy bên trong có 02 (hai) túi nilong màu trắng bên trong chứa ma túy Ketamine và 03 (ba) viên nén ma túy dạng "kẹo" màu xanh. Sau khi mua được ma túy, D cất vào bên trong túi quần D đang mặc rồi đi bộ ra ngoài chỗ anh C đang đứng chờ và bảo anh C chở về.

Đến khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh C đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 29X2-164.14 chở D ngồi sau đi đến khu vực phía trước cửa Bưu điện H2, địa chỉ số D Q, phường Y, quận H, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Y phối hợp với Đại đội 1- Tiểu đoàn cảnh sát cơ động số 3- Trung đoàn cảnh sát cơ động Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. (Bút lục 22-23)

Vật chứng thu giữ tại bên trong quần Chu Văn D đang mặc 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) túi nilong màu trắng kích thước (04 x 05 cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng và 03 (ba) viên nén, có màu xanh trên bề mặt có ghi chữ "NO" (nghi là ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu ghi lắp sim số 0337.770.193.

Tạm giữ của anh Nguyễn Văn C: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 29X2-164.14, số máy JA39E-3099157, số khung RLHJA3922PY478052.

Ngày 27/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H ra Quyết định trưng cầu giám định số 816 đối với vật chứng đã thu giữ của Chu Văn D. Tại Kết luận giám định số 7925/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: *"Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông đều*

là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,723 gam; 03 viên nén màu xanh có chữ NO đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,162 gam". (Bút lục 32)

Về nguồn gốc số ma túy: Chu Văn D khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực vỉa hè bến xe buýt ở đầu ngõ F đường T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã dẫn giải D đến vị trí mua ma túy nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy. Do D không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên ngoài lời khai của D không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn C là bạn quen biết ngoài xã hội của D quá trình điều tra xác định anh C được D nhờ chở đến khu vực bến xe buýt ở đầu ngõ F đường T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội với lý do có công việc, anh C không biết mục đích đi mua ma túy của D nên hành vi của anh Nguyễn Văn C không vi phạm pháp luật.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 29X2-164.14: Anh Nguyễn Văn Công k chiếc xe là mượn của anh Vũ Viết Quyết s năm 1996, trú tại thôn Đ, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. Anh Vũ Viết Q khai chiếc xe trên là do anh mua, đứng tên đăng ký và sử dụng từ tháng 4/2023. Ngày 25/11/2023, anh Q cho anh Nguyễn Văn C mượn chiếc xe máy trên để đi giải quyết công việc, anh Q đề nghị được nhận lại chiếc xe. Xe không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng, số khung, số máy của xe là nguyên thủy.

Tại cơ quan điều tra, Chu Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-HĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Chu Văn Dũng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố, không kêu oan và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn C trình bày: Chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29X2-164.14 là của anh Vũ Viết Q cho mượn. Anh C được bị cáo nhờ chở đi có việc và không biết mục đích của bị cáo đi mua ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử trả chiếc xe máy cho anh Q.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội sau khi luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Chu Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì C2 được niêm phong dán kín, tại các mép dán đều có chữ ký của đối tượng Chu Văn D, cán bộ công an Nguyễn Bá C1, Lê Trung H, giám định viên Nguyễn Hoàng H1. Ký hiệu M1, M2.

Trả bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 mầu ghi, lắp sim số 0337770193 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả anh Vũ Viết Q 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29X2-164.14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và điều tra viên - Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định:

Hồi 02 giờ 50 phút ngày 27/11/2023, tại khu vực trước cửa Bưu điện H2, số D Q, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; Chu Văn D có hành vi cất giấu trái phép 02 (hai) túi nilong bên chứa ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,723 gam và 03 (ba) viên ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,162 gam để

sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Y phối hợp với Đại đội 1- Tiểu đoàn cảnh sát cơ động số 3- Trung đoàn cảnh sát cơ động Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, cùng vật chứng.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Chu Văn Dũng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ tác hại của việc sử dụng trái phép các chất ma túy và nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật, bất chấp kỷ cương xã hội để lao vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về nội dung khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Chu Văn D khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực vỉa hè bến xe buýt ở đầu ngõ F đường T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã dẫn giải D đến vị trí mua ma túy nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy. Do D không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên ngoài lời khai của D không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn C là bạn quen biết ngoài xã hội của D quá trình điều tra xác định anh C được D nhờ chở đến khu vực bến xe buýt ở đầu ngõ F đường T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội với lý do có công việc, anh C không biết mục đích đi mua ma túy của D nên hành vi của anh Nguyễn Văn C không vi phạm pháp luật.

* Về xử lý vật chứng:

02 (hai) phong bì C2 được niêm phong dán kín, tại các mép dán đều có chữ ký của đối tượng Chu Văn D, cán bộ Nguyễn Bá C1, Lê Trung H, giám định viên Nguyễn Hoàng H1. Ký hiệu M1, M2. Đây là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 mầu ghi, lắp sim số 0337770193 của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, BKS: 29X2-164.14, số khung RLHJA3922PY478052, số máy JA39E-3099157: Theo phiếu trả lời xác minh xe của Công an quận H thì chủ xe là anh Vũ Viết Q (sinh năm 1996; chỗ ở: Đ, H, C, thành phố Hà Nội). Anh Vũ Văn Q1 khai anh mua chiếc xe khoảng tháng 4/2023 nhưng anh đã làm mất giấy đăng ký xe và chưa đi xin cấp lại, đến ngày 25/11/2023 anh Q1 cho anh Nguyễn Văn C mượn chiếc xe máy này. Anh Nguyễn Văn C cũng xác nhận anh C mượn chiếc xe máy này của anh Q1 để đi lại, sau đó anh C được bị cáo nhờ chở đi có việc nhưng không biết mục đích của bị cáo đi mua ma túy. Mặt khác, chiếc xe máy này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vì vậy có cơ sở để khẳng định chiếc xe máy này là của anh Vũ Văn Q1 nên trả chiếc xe máy này cho anh Vũ Viết Q.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Chu Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì C1 được niêm phong dán kín, tại các mép dán đều có chữ ký của đối tượng Chu Văn D, cán bộ Nguyễn Bá C, Lê Trung H, giám định viên Nguyễn Hoàng H1. Ký hiệu M1, M2.

Trả Chu Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 mầu ghi, lắp sim số 0337770193, đã qua sử dụng.

Trả anh Vũ Viết Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, BKS: 29X2-164.14; số khung RLHJA3922PY478052; số máy JA39E-3099157.

Các vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận H, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Chu Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Khoa

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự TAND quận Hà Đông;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, VP.